

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST

Ngày: 18-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Luân;
- Ông Nguyễn Văn Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Ngọc Trinh – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Bùi Thanh V (T2), sinh năm 1995, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn B (thôn L cũ), xã P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh N và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Võ Thị Song Y (đã ly hôn năm 2025) và 02 người con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; chức vụ đảng phái, đoàn thể: không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L từ ngày 25/12/2025 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Vợ chồng ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1973. Bà Ngô Thị Hoài N1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn B, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Thanh N2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn B, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2018, Bùi Thanh V mua một khẩu súng kèm theo 100 viên đạn qua mạng xã hội Youtube với giá 6.000.000đ. Sau khi mua được súng, V cất giấu tại khu vực rừng phía sau chuồng bò của nhà ông T1 ở thôn L, xã P, cách chuồng bò nhà ông T1 khoảng 20m, thỉnh thoảng V có lấy súng săn, bắn chim và gà rừng.

Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2025, Bùi Thanh V đang ở trong vườn của gia đình tại thôn L, xã P thì nghe tiếng máy mức đất ở phía nhà ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1974 trú tại: thôn L, xã P, Lâm Đồng nên V chạy xe máy từ trong vườn đi ra nhà ông H (ở ngoài đường quốc lộ 27 liền kề với vườn nhà V phía sau). Chạy vào sân nhà ông H thì V thấy có một máy mức đang mức đất bờ taluy và có 02 máy cày ở đó. Do phần đất phía taluy đang có tranh chấp với gia đình ông H nên V nói với người lái máy mức: “kêu anh B lên đây”. Sau khi người lái máy mức gọi điện thoại khoảng 10 phút sau thì anh Đặng Quý P (B), sinh năm 1988 trú tại: thôn L, xã P đến. V nói anh P không cho người mức đất ở khu vực đó nữa, anh P đồng ý. Ngay lúc đó bà Ngô Thị Hoài N1, sinh năm 1982 (là vợ của ông H) đi ra nói chuyện với V, bà N1 nói với V: “Mày muốn gì thì về nói ba má mày lên nói chuyện với tao, mày con nít thì biết cái gì”. V không nói gì mà bỏ đi về.

Về nhà V ngồi ăn cơm và uống rượu một mình, một lúc sau có Bùi Thanh N2 (L), sinh năm 1991 là anh ruột của V đi lễ về; V và N2 ngồi ăn uống với nhau một lúc thì N2 đi ngủ, V ngồi ăn uống một mình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V lấy xe máy đi vào vườn nhà mình (ở sau nhà ông bà H - N) ngủ. Trên đường đi V chạy xe đến khu vực cổng nhà ông bà H - N1 để kiểm tra xem còn mức đất không, nhưng không có ai. Lúc đó V nghĩ lại việc bị bà N1 chửi vào buổi tối và những lần khác nên V cảm thấy bức tức, V nẹt pô xe thật to để gây ồn ào phá giấc ngủ của gia đình ông bà H - N1. Sau đó, V chạy xe vào đường hẻm ở gần đó đi xuống vườn của gia đình ở phía dưới sau lưng nhà ông bà H - N1.

Đến khu vực chòi ở vườn nhà V thì V vẫn nghĩ đến việc bà N1 đã nhiều lần chửi. Sau một lúc suy nghĩ thì V nảy sinh ý định lấy súng bắn vào mái tôn nhà ông bà H - N1 để hù dọa họ. V đi ra khu vực phía trên, sau lưng chòi lấy 01 (một) khẩu súng bắn đạn thể thao cùng với nhiều viên đạn được V mua cách thời điểm ngày 25/12/2025 khoảng 7 năm về trước. V lấy súng và mang theo ba lô nhỏ đựng nhiều viên đạn đi lên trên đỉnh đồi về phía nhà ông bà H - N1. Đến khu vực phía trên đồi, bên phải, cách nhà ông bà H - N1 khoảng 30 mét thì V dừng lại ở sát bờ taluy. V lắp đạn vào súng rồi bắn nhiều phát vào mái tôn nhà ông bà H - N1.

Thời điểm đó, trong nhà ông H có: ông H, bà N1 và 02 người con. Nghe tiếng súng nổ và tiếng đạn bắn vào mái tôn thì ông H bật đèn điện trong nhà rồi mở cửa đi ra ngoài hiên; bà N1 lấy đèn pin rồi đi sau ông H ra ngoài. Bà N1 đứng ở hiên bên phải nhà soi đèn pin lên đồi để tìm người bắn. Do trời tối và V đứng trên đồi cao hơn nhà nên bà N1 không nhìn thấy V; bà N1 cầm đèn pin chạy lên đồi để tìm người bắn. Khi đó, ông H vẫn đứng ở hiên bên phải nhà. Thấy bà N1 cầm đèn pin chạy lên đồi thì V sợ bà N1 phát hiện ra mình, nên V giương súng hướng về phía ông H. Khi đó súng V sử dụng có gắn đèn laze, nên V hướng ánh sáng đèn laze vào chân phải của ông H rồi bóp cò súng; viên đạn V bắn trúng vào vùng đầu gối chân phải của ông H. Bị trúng đạn vào chân phải thì ông H ngã ngồi xuống nền hiên nhà, ông H la to: “em ơi, nó bắn anh rồi”. Nghe tiếng súng nổ và tiếng kêu của

ông H thì bà N1 quay lại chạy đến kéo ông H về phía cửa chính để vào nhà. Khi bà N1 kéo ông H đến hiên trước cửa chính nhà thì V giương súng lên bắn một phát trúng khuỷu tay phải của bà N1. Bị bắn trúng tay thì bà N1 buông tay ông H ra, ông H, bà N1 cùng ngồi xuống nền hiên nhà. Vượng lại bắn tiếp một phát súng nữa trúng vào bánh xe máy cày đang đậu trong sân trước hiên nhà. Sau đó nghe tiếng la của bà N1 thì V cầm súng và ba lô đựng đạn bỏ chạy xuống đường quốc lộ phía dưới, rồi V đi trong các vườn cà phê về phía nhà mình. Hậu quả: ông H, bà N1 bị thương được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L xử lý vết thương và điều trị. Ngày 24/12/2025, ông Nguyễn Quốc H, bà Ngô Thị Hoài N1 có đơn đề nghị xử lý hình sự người dùng súng bắn gây thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đoạn gỗ có hình dạng báng súng dài 62 cm, trên thân có rãnh; 01 đoạn ống kim loại màu đen dài 73 cm, một đầu ống có gắn thanh kim loại dạng cò súng, bệ khóa nòng còn một đầu gắn bộ phận giống đầu ruồi nòng súng, ở phần giữa có gắn cố định 01 đèn tia laze màu đen. Đoạn gỗ và ống kim loại buộc vào vào nhau bằng dây thun đen.

01 Ba lô màu đen thước 40 cm x 20cm, bên trong ba lô có 01 túi nylon chứa bông gòn, 01 băng keo đen, 01 lọ dung dịch màu trắng vàng, 01 túi zip có chứa 02 khối kim loại hình trụ thân màu vàng, đầu màu xám đen (dạng viên đạn), 01 túi zip chứa 02 khối kim loại hình trụ thân màu vàng, đầu màu xám đen (dạng viên đạn); 01 túi zip chứa 09 khối kim loại hình trụ thân màu vàng, đầu màu xám đen (dạng viên đạn).

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 297B ngày 25/12/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y1 xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc H tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 298B ngày 25/12/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y1 xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Thị Hoài N1 tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm).

Ngày 05/3/2026, Phòng KTHS - Công an tỉnh đã ban hành Kết luận giám định số 257/KL-KTHS đối với súng, đạn liên quan; kết luận giám định xác định: khẩu súng tự chế kích thước tổng thể (103,5 x 11,5 x 3,4)cm, cỡ nòng 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng.

Mười ba (13) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm, thuộc vũ khí quân dụng.

Bảy (07) vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm thuộc phế liệu, phế phẩm vũ khí, không phải là vũ khí quân dụng.

Xử lý vật chứng: Đối với khẩu súng tự chế kích thước tổng thể (103,5 x 11,5 x 3,4)cm, cỡ nòng 5,6mm thuộc vũ khí quân dụng; 09 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm thuộc vũ khí quân dụng chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L.

Đối với 01 ba lô màu đen kích thước 40 x 20cm và 07 vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm thuộc phế liệu, phế phẩm vũ khí, không phải là vũ khí quân dụng được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo quá trình giải quyết vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Quốc H không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh V phải bồi thường; bà Ngô Thị Hoài N1 yêu cầu bị cáo Bùi Thanh V bồi thường chi phí viện phí, chi phí đi khám chữa bệnh và về, tiền công không lao động được, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 50.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 17/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Bùi Thanh V về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thanh V về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh V từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh V từ 09 đến 12 tháng tù tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Thanh V chấp hành hình phạt chung là 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2025.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Thanh V tự nguyện bồi thường cho bà Ngô Thị Hoài N1 số tiền là 50.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 ba lô màu đen kích thước 40 x 20cm, đã qua sử dụng; 07 vỏ đạn của loại đạn cỡ 5,6 x 15,6mm, mỗi vỏ bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 07mm, đường kính thân 5,7 mm và cao 1,5cm, tất cả đều có dấu vết dạng dấu vết kim hỏa để lại tại mặt ngoài đáy vỏ đạn tại vị trí mép vỏ đạn. Trong đó: năm (05) vỏ, mỗi vỏ mặt đáy ký hiệu "C", một (01) vỏ mặt đáy ký hiệu "T", một (01) vỏ mặt đáy ký hiệu "SB".

- Tuyên giao Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng phối hợp Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L tiêu hủy đối với: 01 khẩu súng tự chế kích thước tổng thể (103,5 x 11,5 x 3,4)cm, cỡ nòng 5,6mm; 09 viên đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm theo quy định của pháp luật.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: trong lúc nóng giận, bị cáo đã gây ra hành vi phạm tội; trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh V khai nhận: Vào khoảng năm 2018, Bùi Thanh V mua một khẩu súng và đạn qua mạng xã hội Youtube với giá 6.000.000đ. Sau khi mua được súng V cất giấu ở rừng, cách chuồng bò nhà ông T1 ở thôn L, xã P khoảng 20m. Ngày 20/12/2025, V xảy ra mâu thuẫn với ông H, bà N1 về tranh chấp đất đai. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/12/2025, V lấy súng và mang theo ba lô nhỏ đựng nhiều viên đạn đi lên trên đỉnh đồi về phía nhà ông H, bà N1. Đến khu vực phía trên đồi, bên phải, cách nhà ông H, bà N1 khoảng 30 mét thì V dừng lại ở sát bờ taluy. Tại đây bị cáo V đã có hành vi dùng súng bắn vào nhiều phát vào mái tôn nhà ông H với mục đích đe dọa. Sau khi ông H, bà N1 bật điện đi ra ngoài hiên để kiểm tra, bị cáo V sợ bị phát hiện nên đã nạp đạn, giương súng, rọi tia laze bắn vào chân gây thương tích cho ông Nguyễn Quốc H với tỷ lệ thương tích 06%, bắn vào tay gây thương tích cho bà Ngô Thị Hoài N1 với tỷ lệ thương tích 05%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Thanh V phạm tội: *“Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”* và tội: *“Cố ý gây thương tích”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Bởi lẽ, vũ khí quân dụng là phương tiện đặc biệt, bị nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng trái phép vì mục đích an ninh, quốc phòng. Do đó việc chế tạo, sản xuất, quản lý các loại vũ khí phải được tuân thủ theo quy trình, bảo đảm chặt chẽ, trang bị đúng đối tượng và sử dụng đúng mục đích; nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán... các loại vũ khí nếu không có giấy phép.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ súng đạn là vật có tính sát thương cao, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, bị cáo đã có hành vi dùng súng, đạn bắn vào chân gây thương tích cho ông Nguyễn Quốc H với tỷ lệ thương tích 06%, bắn vào tay gây thương tích cho bà Ngô Thị Hoài N1 với tỷ lệ thương tích 05%. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đã xâm

phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về vũ khí, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo, xét thấy hành vi tàng trữ, sử dụng súng, đạn bắn vào chân ông Nguyễn Quốc H và bắn vào tay bà Ngô Thị Hoài N1 của bị cáo là hành vi nguy hiểm xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước; xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của bị hại. Do đó, để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng việc đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo còn có phần nhẹ so với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử xem xét lại.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo V không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Quốc H không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh V bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Bị hại bà Ngô Thị Hoài N1 yêu cầu bị cáo Bùi Thanh V bồi thường chi phí viện phí, chi phí đi khám chữa bệnh và về, tiền công không lao động được, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 50.000.000đ. Bị cáo Bùi Thanh V đồng ý bồi thường cho bà Ngô Thị Hoài N1 số tiền là 50.000.000đ, xét thấy sự tự nguyện bồi thường của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 01 ba lô màu đen kích thước 40x20cm; 07 vỏ đạn của loại đạn cỡ 5,6 x 15,6mm, mỗi vỏ bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 07mm, đường kính thân 5,7 mm và cao 1,5cm, tất cả đều có dấu vết dạng dấu vết kim hỏa để lại tại mặt ngoài đáy vỏ đạn tại vị trí mép vỏ đạn. Trong đó: năm (05) vỏ, mỗi vỏ mặt đáy ký hiệu "C", một (01) vỏ mặt đáy ký hiệu "T", một (01) vỏ mặt đáy ký hiệu "SB" không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với vật chứng là: 01 khẩu súng tự chế kích thước tổng thể (103,5 x 11,5 x 3,4)cm, cỡ nòng 5,6mm; 09 viên đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm tuyên giao Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng phối hợp Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng tiêu hủy theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh V phạm tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh V 02 (hai) năm tù về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh V 01 (một) năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Thanh V chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Thanh V bồi thường cho bà Ngô Thị Hoài N1 chi phí viện phí, chi phí đi khám chữa bệnh và về, tiền công không lao động được, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 ba lô màu đen có kích thước 40cm x 20cm, đã qua sử dụng; 07 vỏ đạn của loại đạn cỡ 5,6x15,6mm, mỗi vỏ bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 07mm, đường kính thân 5,7 mm và cao 1,5cm, tất cả đều có dấu vết dạng dấu vết kim hỏa để lại tại mặt ngoài đáy vỏ đạn tại vị trí mép vỏ đạn. Trong đó: năm (05) vỏ, mỗi vỏ mặt đáy ký hiệu "C", một (01) vỏ mặt đáy ký hiệu "T", một (01) vỏ mặt đáy ký hiệu "SB".

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026, ngày 13/5/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng).

Tuyên giao Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng phối hợp Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng tiêu hủy đối với: 01 khẩu súng tự chế kích thước tổng thể (103,5 x 11,5 x 3,4)cm, cỡ nòng 5,6mm; 09 viên đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng có đặc điểm như lệnh nhập kho số 23 VC/LNK-2026 ngày 09/5/2026 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh